

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 12 - 2021

V/v ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

2. Bà Phan Thị Bảo Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2021/TLST-HNGĐ-ST ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Q, sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Q trình bày:

Bà Q và ông Nguyễn Minh D tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường P. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông D có hành vi cờ bạc, thường xuyên uống rượu say xỉn chửi bới vợ con, không quan tâm gì đến gia đình và không phụ giúp bà nuôi con. Nhưng vì con và tình nghĩa vợ chồng nên bà cố gắng sống chịu đựng và nhắc nhở mong muốn ông D thay đổi cùng bà làm ăn nuôi dạy con cái. Tuy nhiên ông D vẫn không từ bỏ cờ bạc mà còn nợ nần nhiều hơn dẫn đến bà phải một mình làm trả nợ cho ông D và nuôi con. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà đã phải dọn về nhà người thân ở từ đầu năm 2021 và vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau.

Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 2 con chung Nguyễn Trần Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia P, sinh năm 2018. Do ông D không có việc làm ổn định, thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu rồi say xỉn và không khả năng nuôi con nên bà Q yêu cầu được nuôi cả 2 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ông D thống nhất với bà Trần Thị Q về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống vợ chồng. Ông D thừa nhận quá trình chung sống trước đây vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn gây gổ nhau do ông D có cờ bạc dẫn đến nợ nần và hay nhậu về có chửi bới bà Q. Tuy nhiên thời gian gần đây ông không còn chơi cờ bạc và ăn nhậu chửi bới nữa. Đầu năm 2021 bà Q đã chuyển chỗ ở khác và vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì với nhau. Tuy nhiên, nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên ông không đồng ý ly hôn với bà Q.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con như bà Q trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông D yêu cầu được nuôi cháu B không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân: Căn cứ hồ sơ vụ án, bà Q và ông D kết hôn hợp pháp, ông D thừa nhận có cờ bạc dẫn đến nợ nần và thường xuyên uống rượu say chửi mắng bà Q; vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không quan tâm gì đến nhau cho thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông D.

+ Về con chung: Bà Q và ông D có hai con chung Nguyễn Trần Gia B, sinh năm 2009 và Nguyễn Gia P, sinh năm 2018, ông D yêu cầu được nuôi cháu B, tuy nhiên cháu B có lời khai có nguyện vọng được chung sống với bà Q, ngoài ra ông D còn có hành vi cờ bạc, hay uống rượu say xỉn sẽ ảnh hưởng tới đời sống của cháu B nên giao hai cháu B và P cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông D xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định bà Trần Thị Q và ông Nguyễn Minh D đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố B nên hôn nhân giữa bà Q, ông D là hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ chồng, bà Q cho rằng ông D thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần và hay uống rượu say xỉn chửi mắng vợ con; ngoài ra ông D cũng không quan tâm gì đến cuộc sống gia đình, không đóng góp tiền để nuôi con; vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không có quan tâm gì đến nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Q yêu cầu được ly hôn với ông D. Ông D xác nhận mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân như bà Q trình bày, nhưng thời gian gần đây ông không còn cờ bạc hay uống rượu say xỉn nữa, hiện vẫn còn tình cảm với bà Q nên không đồng ý ly hôn. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông D cờ bạc và uống rượu say xỉn chửi mắng bà Q dẫn đến vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, trong thời gian ly thân cả hai cũng không có quan hệ qua lại để hàn gắn tình cảm với nhau, ông D cho rằng thời gian gần đây không còn cờ bạc, không uống rượu là trong thời gian cả hai đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Q và ông D là có thật và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Q đối với ông D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Q và ông D xác nhận có hai con chung Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 09-5-2009 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-3-2018. Bà Q yêu cầu được nuôi cả hai con, ông D đồng ý bà Q được nuôi cháu P và yêu cầu được nuôi cháu B, bà Q, ông D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét quá trình giải quyết vụ án, lời khai của cháu Bảo có nguyện vọng được ở với bà Q, ngoài ra việc ông D thường xuyên cờ bạc và hay uống rượu. Xét thấy, việc ông D trực tiếp nuôi cháu B sẽ không bảo đảm đời sống và sự phát triển bình thường về tâm sinh của cháu B. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu B và P cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông D xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Minh D.

- Về con chung: Bà Trần Thị Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 09-5-2009 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 09-3-2018; ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Q và ông D xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Bà Trần Thị Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004050 ngày 29-10-2021 của Chi cục Thi hành án thành phố B. Bà Q đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. B;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức